

Bà Rịa, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn.
2. Địa chỉ: Số 39, đường Hoàng Diệu, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.
3. Công suất thiết kế: 53.400m³/ngày.đêm.

Tổng số hộ dân được cung cấp nước: 90.728 khách hàng (Hộ dân, doanh nghiệp, cơ quan tổ chức).

4. Nguồn nước nguyên liệu: 05 nhà máy nước mặt gồm các nhà máy Châu Pha, Đá Bàng, Sông Ray, Sông Hỏ, Hòa Hiệp và 02 nhà máy nước ngầm gồm Long Tân, Cù Bị.

5. Thời gian kiểm tra: tháng 03 năm 2025.

6. Đơn vị lấy mẫu, kiểm tra: Công ty TNHH Phân tích kiểm nghiệm Việt Tín.

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu:

7.1. Tổng số mẫu xét nghiệm: 23 mẫu cấp A.

7.2. Vị trí lấy mẫu gồm:

- Nhà máy cấp nước Châu Pha lấy 03 mẫu trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Châu Pha.

+ 01 mẫu tại hộ Nguyễn Quang Minh – ấp Tân Ro – xã Châu Pha, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại trạm tăng áp Sông Xoài xã Sông Xoài, TP Phú Mỹ cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Long Tân lấy 03 mẫu trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Long Tân.

+ 01 mẫu tại hộ Nguyễn Thị Sáu - khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Văn Văn Xuyên - khu phố Phước Sơn, thị trấn Đất Đỏ trên mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Đá Bàng lấy 04 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Đá Bàng.

+ 01 mẫu tại CH xăng dầu Long Tân, ấp Tân Hòa, xã Long Tân, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu hộ Lê Duy An- ấp Bắc, xã Long Phước cuối mạng lưới tuyến ống.

+ 01 mẫu tại tiệm Trà sữa xí muối - ấp Nam, xã Long Phước cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Hòa Hiệp lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Hòa Hiệp.

+ 01 mẫu tại hộ Nguyễn Hoài Thanh - ấp Phú Thọ, xã Hòa Hiệp, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Võ Văn Tiến - Ấp 4, xã Hòa Hội cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Sông Hỏa lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Hỏa.

+ 01 mẫu tại hộ Quỳnh Trâm xã Bông Trang, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại tuyến ống truyền tải D355 Bưng Riềng – Hồ Cốc, xã Bưng Riềng cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Sông Ray lấy 04 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Ray.

+ 01 mẫu tại hộ Võ Văn Hào – thôn Tân Bình, xã Sơn Bình, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Phan Thị Vẻ – ấp 4, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc cuối mạng lưới tuyến ống.

+ 01 mẫu tại Trạm tăng áp Xuân Sơn, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Cù Bị lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Cù Bị.

+ 01 mẫu tại CH điện máy Minh Sang – thôn Chòi Đồng, xã Cù Bị, mạng lưới tuyến ống.

+ 01 mẫu tại hộ Nguyễn Trí Nhân – thôn Đồng Tâm, xã Cù Bị cuối mạng lưới đường ống phân phối

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước các nhà máy.

- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước phòng thí nghiệm.

- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

- Website: www.trungtamnuocbrvt.com.vn

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

Chi tiết đính kèm 23 phiếu kết quả xét nghiệm chất lượng nước các chỉ tiêu cấp A theo QCVN 01:2022/BR-VT.

Đánh giá: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: không.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Không./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Bà Rịa-Vũng Tàu (báo cáo);
- Các chi nhánh (theo dõi);
- Website Trung tâm (công bố);
- Lưu: VT, KT.Khánh.



Nguyễn Lưu Thuyền